

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HUỆ
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2024/HS-ST
Ngày: 05 - 3 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Triền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Trung.

Ông Nguyễn Tấn Rón.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lữ Minh Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Bích Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoài B, sinh ngày 18 tháng 02 năm 2000; tại: Cà Mau; Nơi cư trú: ấp R, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị N (chết); bị cáo chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ từ ngày 18/8/2023 đến nay. (Có mặt)

- Bị hại:

1. Ông Trần Quốc Đ - Sinh năm 1996 - Địa chỉ: Khu phố D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

2. Ông Võ Quang V1 - Sinh năm 1989 - Địa chỉ: Ấp E, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An. (Có mặt)

3. Ông Huỳnh Văn K - Sinh năm 1965 - Địa chỉ: Ấp E, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

4. Ông Võ Đức Đắc T - Sinh năm 1977 - Địa chỉ: Ấp E, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nguyễn Văn H - Sinh năm 1988 - Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 17/8/2023, Nguyễn Hoài B đi bộ từ khu vực gầm cầu Đ (phía địa phận thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An) hướng về xã M, huyện Đ. Đến khoảng 00 giờ 10 phút, khi B đi đến trước cửa hàng G của ông Trần Quốc Đ, tại khu phố D, thị trấn Đ, huyện Đ thì nhìn thấy bên trong cửa hàng có 01 xe ba gác đậu sẵn nên nảy sinh ý định lấy trộm. B1 thấy cửa rào B40 của cửa hàng khép hờ không khóa nên mở cửa đi vào định lấy trộm xe ba gác máy nhưng xe bị khóa bằng dây xích không lấy được. Sau đó B nhìn thấy phía trước đầu xe ba gác máy có 01 xe mô tô Honda, loại Cup 50, màu xanh, gắn biển số 62 -642CD nên trộm xe này rồi chạy theo đường tỉnh lộ 838 về xã M để tiếp tục tìm tài sản sơ hở lấy trộm. Sau đó, B đi đến nhà của ông Võ Quang V1, tại ấp E, xã M thì nhìn thấy trước nhà ông V1 có đậu sẵn 01 xe ba gác máy nên định lấy trộm. Lúc này, B quan sát xung quanh không có người nên để xe Cup 50, biển số 62 -642CD lại vị trí cách xe ba gác máy khoảng 60 mét rồi trộm xe ba gác máy, màu xanh, chạy theo đường tỉnh lộ 838B, hướng về xã M, huyện Đ, sau đó chạy xe theo dọc đường đan cặp kênh Rạch Gốc để về gầm cầu Đ rồi đậu xe tại đây và ngủ lại đến sáng. Đến khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 18/8/2023, B liên hệ với một người tên Đ1 (nhà ở Khu dân cư T, huyện Đ) để bán xe vừa trộm được. Đ1 yêu cầu B chạy xe đến nhà Đ1 để xem xe. Khi B mang xe đến thì Đ1 không có nhà nên kêu B đợi. Trong lúc đó, B dùng điện thoại quay hình lại xe ba gác và gửi cho người tên “H” (công ty K1 tại xã B, huyện Đ) để bán xe. Sau khi đợi một thời gian, Đ1 về nhà coi xe và không mua do sợ xe này là tài sản trộm cắp. Do không bán được xe nên B điều khiển xe ba gác định chạy về B để bán cho “H” thì bị lực lượng Công an phát hiện, mời làm việc. Tại cơ quan điều tra, B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Ngoài ra, B còn khai nhận trước đó đã thực hiện 02 vụ trộm khác, cụ thể:

Vụ thứ nhất: vào ngày 26/4/2023, B khai đã lấy trộm 01 xe mô tô, loại Wave, màu đỏ, không nhớ biển số tại bên trong nhà ông Huỳnh Văn K, sinh năm 1965, ngụ tại tỉnh lộ 838 thuộc ấp E, xã M rồi mang bán cho vừa ve chai của bà Nguyễn Thị Kim T1, sinh năm 1983, ngụ tại khu V, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An với giá 500.000 đồng. B nói chủ vừa hỏi xe của ai thì B nói xe của mình, do kẹt tiền bán nên chủ vừa chụp chứng minh và quay phim lại mới đồng ý mua. Số tiền bán xe, B đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: vào ngày 07/7/2023, B đến cửa hàng vật liệu xây dựng Đ do ông Võ Đức Đắc T, ngụ ấp E, xã M, huyện Đ làm chủ, nhìn thấy cặp hong vật liệu xây dựng Đức T là sân nhà bà Cao Thị H1 có đầu 01 xe ba gác máy, không nhớ rõ biển số, có cắm sẵn chìa khóa trên xe. Do sợ bị phát hiện nên B đợi hơn 01 tiếng sau mới lấy trộm. Sau khi lấy được xe thì sáng ngày 08/7/2023, B mang xe đến cửa Hàng vật liệu xây dựng Kim Hồng P (tại xã B), bán cho ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1988, ngụ ấp T, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An là chủ cửa hàng. Khi mua ông H hỏi xe của ai mà bán, B nói “xe của bạn nhờ bán dùm” nên ông H đồng ý mua với giá 7.500.000 đồng, tiền có được B dùng tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại C50, màu sơn xanh, số khung 149484, số máy 62-642CD, biển số 62-642CD.

Qua điều tra, xác định xe mô tô nói trên là tài sản hợp pháp của ông Trần Quốc Đ. Anh Đ mua xe từ ông Đỗ Văn H2, sinh năm 1941, ngụ tại ấp H, huyện Đ, tỉnh Long An với giá 2,4 cây vàng 24Kara, khi mua chỉ thỏa thuận miệng không lập văn bản, không rõ thời gian mua. Đến ngày 18/08/2023, khi ông Đ dựng xe tại nhà thì bị lấy trộm.

- 01 xe ba gác máy màu xanh, gắn biển số 61D1-320.56, đang hoạt động, không có giấy đăng ký.

Qua điều tra xác định, xe ba gác máy nói trên là tài sản của ông Võ Quang V1 vào tháng 02/2023 với giá 10.000.000 đồng, khi mua không làm hợp đồng mua bán. Vào đêm ngày 17/08/2023 ông V1 để xe máy ở hàng ba trước nhà, đến khoảng 02 giờ sáng ngày 18/08/2023 thì phát hiện bị mất trộm.

Đối với biển số 61D1-320.56, Cơ quan điều tra tiến hành xác minh người đăng ký biển số trên là ông Nguyễn Quốc V2, sinh năm 1981, ngụ tại số B khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Biển số 61D1-320.56 được ông V2 đăng ký cho xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đỏ đen được mua vào năm 2012-2013. Sau đó, ông V2 đã bán xe cho người thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch và không còn quản lý sử dụng đối với xe và biển số nói trên.

Tại bản Kết luận định giá số 24/KL-TCKH ngày 18/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ, xác định: 01 xe mô tô 62-642CD có giá trị là 700.000 đồng; 01 xe ba gác máy màu xanh đang hoạt động, không có giấy đăng ký có giá là 3.500.000 đồng (xe của ông V1).

- 01 xe mô tô nhãn hiệu WAVINA, loại Wave, màu sơn đỏ đen, biển số 86V1-1477, số khung HJMN7H002627, số máy 2FMH-V272627, chưa thu hồi được.

Qua điều tra xác định xe mô tô nói trên là tài sản hợp pháp của ông Huỳnh Văn K. Ông K mua xe máy trên ở tiệm cầm đồ, với giá 2.500.000 đồng, có giấy đăng ký xe tên Mai Thành N1. Mục đích mua xe dùng để chở diêm tro nên chưa làm

thủ tục sang tên. ông K dựng xe trước máy che nhà cặp đường, đến ngày 28/4/2023 thì phát hiện bị mất trộm.

Tại bản kết luận định giá số 29/KL-HĐĐG ngày 13/10/2023 xác định xe mô tô nói trên có giá là 1.000.000 đồng.

- 01 xe ba gác máy màu xanh, nhãn hiệu Longcin, số máy 08012394, loại có hệ thống tự đổ, không có giấy chứng nhận đăng ký.

Qua điều tra xác định xe ba gác máy nói trên là của ông Võ Đức Đắc T, ông T mua xe vào năm 2016 với giá 43.000.000 đồng, khi mua chỉ làm mua bán bằng giấy tờ viết tay, không làm hợp đồng. Ngày 07/7/2023, ông T đậu xe trong sân nhà bà Cao Thị H1 thì bị mất trộm.

Tại bản kết luận định giá số 30/KL-HĐĐG ngày 13/10/2023 xác định xe ba gác máy nói trên có giá là 5.000.000 đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại A11, màu đen, có gắn sim 0398 180 047 và sim 0358 030 061, là điện thoại Bảo sử dụng để liên lạc bán xe ba gác máy.

Xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại C50, màu xanh, biển số 62-642CD, là tài sản hợp pháp của ông Đ. Ngày 04/10/2023, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 25/QĐ-ĐTTH, trả lại tài sản cho chủ sở hữu là ông Đ, đã nhận lại tài sản, không yêu cầu về trách nhiệm dân sự.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu WAVINA, loại Wave, màu đỏ đen gắn biển số 86V1-1477 của ông K không thu hồi được nên không đề cập.

Cáo trạng số: 62/CT-VKSĐH ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoài Bảo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, sau khi phân tích tính chất của hành vi và hậu quả xảy ra, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoài B2 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 32; Điều 38 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài B 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý xong không có yêu cầu xem xét lại nên không xem xét.

Đối với 01 xe màu xanh, gắn biển số 61D1-320.56, không giấy chứng nhận đăng ký, chủ sở hữu là ông Võ Quang V1 đề nghị trả lại cho ông V1 sử dụng.

Đối với 01 xe ba gác máy màu xanh, nhãn hiệu Longcin, số máy 08012394, có hệ thống tự đổ, không giấy chứng nhận đăng ký; chủ sở hữu là ông Võ Đức Đắc T đề nghị trả lại cho ông T2 sử dụng

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại A11, màu đen, gắn sim số 0398 180 047 và 0358 030 061 xác định là tài sản của bị cáo liên quan đến tội, đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy biển số 61D1-320.56.

Đối với Nguyễn Văn H, là người mua lại xe ba gác máy của anh Võ Đức Đắc T. Quá trình điều tra, H đã giao nộp lại tài sản và không có sơ sở xác định ông H biết đây là tài sản trộm cắp, không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự nên không đề cập.

Đối với bà Nguyễn Thị Kim T1, theo lời khai của B là người thu mua xe Wave, biển số 86V1-1477. Qua điều tra, bà T1 không nhớ mình có mua xe mô tô nói trên hay không. Cơ quan điều tra không thu giữ được vật chứng, không có cơ sở xử lý nên không đề cập.

Về trách nhiệm dân sự tại phiên tòa:

Bị hại ông Trần Quốc Đ vắng mặt tại phiên tòa, trong lời khai trình bày: Ông đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp theo.

Bị hại Võ Quang V1 yêu cầu nhận lại xe ba gác máy màu xanh, là tài sản hợp pháp của ông, bị cáo đã lấy trộm. Nếu xe bị tịch thu thì yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng.

Bị hại Võ Đức Đắc T yêu cầu nhận lại xe ba gác máy màu xanh, nhãn hiệu Longcin, số máy 08012394, có hệ thống tự đổ là tài sản hợp pháp của ông bị cáo đã lấy trộm. Nếu xe bị thu hồi đề nghị bị cáo bồi thường 30.000.000 đồng.

Bị hại Huỳnh Văn K vắng mặt tại phiên tòa, trong lời khai trình bày: Ông yêu cầu bị cáo bồi thường lại giá trị xe mô tô nhãn hiệu WAVINA, loại Wave, màu đỏ đen, gắn biển số 86V1-1477 là số tiền 2.000.000 đồng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên tòa, trong lời khai trình bày: Ông yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 7.500.000 đồng.

Bị cáo đồng ý theo yêu cầu của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án: Bị cáo biết việc làm sai trái, ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng, những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát thu thập trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng, những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát thu thập của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Vào đêm ngày 17 rạng sáng ngày 18/8/2023, Nguyễn Hoài B đã lén lút vào nhà của ông Trần Quốc Đ (thuộc khu phố D, thị trấn Đ, huyện Đ) lấy trộm 01 xe mô tô Honda C50, biển số 62-642CD (có giá 700.000 đồng). Sau đó, B tiếp tục dùng xe đi đến nhà của ông Võ Quang V1 (thuộc ấp E, xã M, huyện Đ) lấy trộm 01 xe ba gác máy (trị giá 3.500.000 đồng) định mang xe đi tiêu thụ thì bị Công an tạm giữ làm việc. Ngoài ra, B còn khai nhận đã thực hiện hai vụ trộm khác. Vào ngày 26/4/2023, đã lấy trộm của ông Huỳnh Văn K 01 xe mô tô nhãn hiệu WAVINA, loại Wave, màu sơn đỏ đen, biển số 86V1-1477, bán được 500.000 đồng. Sau đó, ngày 07/7/2023, B tiếp tục lấy trộm 01 xe ba gác máy của ông Võ Đức Đắc T, bán được 7.500.000 đồng, đã tiêu xài cá nhân hết. Theo kết luận định giá, xe mô tô Wave, biển số 86V1-1477 có giá là 1.000.000 đồng và xe ba gác máy của ông T có giá trị là 5.000.000 đồng.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoài B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản vụ việc lúc 02 giờ, ngày 18/8/2023, biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm lúc 02 giờ 30 phút, ngày 18/8/2023 (Công an xã M), biên bản tạm giữ tài liệu đồ vật (lúc 14 giờ 25 phút, ngày 18/8/2023), biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc lúc 05 giờ 00 phút, ngày 18/8/2023, sơ đồ hiện trường bản ảnh hiện trường, bản ảnh hiện trường (20 ảnh) do Công an huyện Đ lập, Kết luận định giá tài sản số 24/KL-TCKH ngày 18/8/2023, Kết luận định giá tài sản số 29/KL-TCKH ngày 12/10/2023, Kết luận định giá tài sản số 30/KL-TCKH ngày 13/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Đ, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở đó, đã có đủ bằng chứng để kết luận rằng bị cáo Nguyễn Hoài B phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Như vậy, cáo trạng 62/CT-VKSĐH ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoài B2 với tội danh và điều luật nêu trên là có cơ sở đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo Nguyễn Hoài B là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là một công dân có đầy đủ lý trí để nhận thức được rằng, tài sản hợp pháp của mọi tổ chức và cá nhân được pháp luật bảo vệ. Nếu người nào cố tình chiếm đoạt sẽ bị pháp luật xử lý, nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Mục đích của bị cáo là chiếm đoạt tài sản của bị hại để bán lấy tiền xài cho cá nhân. Hành vi này của bị cáo phải được xử

lý nghiêm. Bị cáo có 02 lần trộm cắp tài sản và mỗi lần trộm cắp đều có giá trị trên 2.000.000 đồng nhưng chưa được xử lý là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xét thấy, bị cáo Nguyễn Hoài B khi xét xử thật thà khai báo, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị cáo không có việc làm ổn định, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do đó khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hoài B là có cơ sở theo quy định pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại ông Trần Quốc Đ không có yêu cầu bị cáo Nguyễn Hoài B bồi thường tiếp theo. Do không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ tách ra giải quyết bằng một vụ án khác.

Bị hại ông Huỳnh Văn K yêu cầu bị cáo bồi thường lại giá trị xe bị mất là 2.000.000 đồng, bị cáo đồng ý theo yêu cầu bị hại. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại phù hợp pháp luật nên ghi nhận để buộc bị cáo bồi thường cho ông K.

Bị hại ông Võ Quang V1 và ông Võ Đức Đắc T yêu cầu nhận lại tài sản bị mất trộm là có cơ sở xem xét vì đây là tài sản hợp pháp của các bị hại. Nếu tài sản bị tịch thu thì yêu cầu bị cáo bồi thường theo giá trị tài sản.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn H yêu cầu bị cáo B trả cho ông số tiền 7.500.000 đồng. Bị cáo đồng ý theo yêu cầu của ông H. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và ông H phù hợp pháp luật nên ghi nhận để buộc bị cáo bồi thường cho ông H.

[8] Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Phần Cơ quan điều tra đã xử lý xong không có yêu cầu xem xét lại nên đề cập xem xét.

Đối với 01 xe màu xanh, không giấy chứng nhận đăng ký, chủ sở hữu hợp pháp là ông Võ Quang V1 nên trả lại cho ông V1 sử dụng.

Đối với 01 xe ba gác màu xanh, nhãn hiệu Longcin, số máy 08012394, có hệ thống tự đổ, không giấy chứng nhận đăng ký; chủ sở hữu hợp pháp là ông Võ Đức Đắc T nên trả lại cho ông T2 sử dụng.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại A11, màu đen, gắn sim số 0398 180 047 và 0358 030 061 xác định là tài sản của bị cáo liên quan đến tội, nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với biển số 61D1-320.56 là biên giả tạo không có thật nên tịch thu tiêu hủy.

Tang vật hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Huệ đang quản lý.

[9] Bị cáo Nguyễn Hoài B phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố Nguyễn Hoài B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 32; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Các Điều 299, 326, 327 và 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 18/8/2023). Tiếp tục quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại A11, màu đen, gắn sim số 0398 180 047 và 0358 030 061.

- Trả lại ông Võ Quang V1: 01 xe ba gác máy xe màu xanh, không giấy chứng nhận đăng ký (theo biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 18/8/2023).

- Trả lại ông Võ Đức Đắc T: 01 xe ba gác máy màu xanh, nhãn hiệu Longcin, số máy 08012394, có hệ thống tự đổ, không giấy chứng nhận đăng ký (theo biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử ngày 18/8/2023).

- Tịch thu tiêu hủy: biển số 61D1-320.56.

Tang vật hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Huệ đang quản lý.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoài B phải bồi thường cho ông Huỳnh Văn K số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Hoài B phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn H3 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong số tiền bồi thường, hàng tháng bị cáo B còn phải chịu lãi suất của số tiền chậm thi hành theo Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoài B phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 475.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

- Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (ngày 05/3/2024). Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- Công an huyện Đức Huệ;
- CC.THADS huyện Đức Huệ;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Triến